	料号	属性					
缩略图		输入/	接头	接头针	NPN/PN P	额定	对应电缆
		输出	尺寸	脚数		电流	
						mA	
	BB-D16S-A L/E	输入	M8	4	_N P _N /P _N P		M8 3 针直头转 4 孔弯头双端预注线缆 CN-0803-S4M-V-XXX (XXX=010、020、030、050)
	BB-D22S-A L/E	输入	M8	4	NPN/PNP	10	M8 3 针直头转 4 孔弯头双端预注线缆 C _N -0803-S4M- _V -XXX
	BB-D16D-A L/RG	输入	M8	4	NPN/PNP	100	M8 3 针直头转 4 孔弯头双端预注线缆 C _N -0803-S4M- _V -XXX
	BB-D16D-A L/RGL	输出	M8	4	NPN/PNP	100	M8 3 针直头转 4 孔弯头双端预注线缆 C _N -0803-S4M- _V -XXX
- 0	BB-D22D-A L/RG	输入	M8	4	NPN/PNP	20	M8 3 针直头转 4 孔弯头双端预注线缆 C _{N-} 0803-S4M- _V - <mark>XXX</mark>
	BB-D22S-A L/R	输入	M8	4	NPN/PNP	10	M8 3 针直头转 4 孔弯头双端预注线缆 C _{N-} 0803 ₋ S4M _{-V-} XXX
	BB-D22S-A L/Y	输入	M8	4	NPN/PNP	10	M8 3 针直头转 ⁴ 孔弯头双端预注线缆 C _N -0803-S4M- _V -XXX
	BB-D22S-A L/G	输入	M8	4	_N PN/P _N P	10	M8 3 针直头转 4 孔弯头双端预注线缆 C _N -0803-S4M- _V -XXX
	PAS-HL5300	输入	M8	3	NPN/PNP	10	M8 三芯双端预注线缆 C _N -0803-S _N -V- <mark>XXX</mark>
AMERICA .	定购代						M8 三芯双端预注线缆/M8 3 针直头转 3
	码:N001、 N002	输入	M8	3	NPN/PNP	30	孔弯头双端预注线缆 C _{N-} 0803-S _{N-} V- <mark>XXX</mark>
		BB-D16S-A L/E BB-D16D-A L/RG BB-D22D-A L/RG BB-D22S-A L/RG BB-D22S-A L/RG BB-D22S-A L/R BB-D22S-A L/R BB-D22S-A L/R BB-D22S-A L/R BB-D22S-A L/R BB-D22S-A L/R	Max	特別 大寸 おお 大寸 おお 上/E おか から から から から から から から	##	##	##